SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT SỐ 1 NGUYỄN THÁI BÌNH
Số: 21./KH-THPT1 NTB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ea Kar, ngày 21 tháng 09 năm 2026

KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2026– 2027

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/08/2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027;

- Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT, ngày 24/03/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 32/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của BGDĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 13 của Bộ giáo dục về sửa đổi bổ sung Thông tư 32 về chương trình giáo dục phổ thông mới 2018;

- Thông tư số 17/2025/ TT-BGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư 22/2021 ngày 20/7/2021 của Bộ giáo dục về đánh giá học sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông;

- Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về dạy thêm, học thêm;

- Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT ngày 31/06/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 về dạy thêm, học thêm;

- Quyết định số 2758/QĐ-BGDĐT ngày 18/09/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Chương trình hành động của Bộ GD&ĐT về tăng cường kỷ cương; xây dựng văn hóa trung thực, liêm chính và thực chất trong các hoạt động giáo dục;

- Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;

- Hướng dẫn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn;

- Hướng dẫn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

- Thực hiện Công văn số 6206/BGDĐT-GDPT ngày 14/9/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục an toàn mạng toàn diện trong các cơ sở giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;

- Chỉ thị số 25/CT-UBND ngày 16/08/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027 của ngành GD&ĐT tỉnh Đăk Lăk;

- Quyết định số 2574/QĐ-UBND ngày 17/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2026- 2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Công văn số 3136/SGDĐT-GDPT ngày 16/9/2026 của Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Lắk v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDPT năm học 2026-2027;

- Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2022-2027 tầm nhìn 2035 của trường THPT Số 1 Nguyễn Thái Bình;

- Căn cứ cơ sở vật chất, nguồn nhân lực hiện có;

Trường THPT Số 1 Nguyễn Thái Bình triển khai xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026-2027, nhằm mục tiêu xây dựng môi trường giáo dục kỷ cương, công bằng, chất lượng, trung thực, lấy người học làm trung tâm và lấy kết quả thực chất làm thước đo:

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

II.1. Đội ngũ CB – GV - NV

Đội ngũ	Cán bộ, giáo viên, NV			Đảng viên			Ghi chú
	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Tổng số	Nữ	Dân tộc	
Cán bộ quản lý	03	0	02	03	0	02	
Giáo viên	44	33	11	42	31	11	1 HĐ
Nhân viên	8	6	0	06	06	0	
Tổng cộng	55	39	13	51	37	13	

II.1.1. Điểm mạnh

- Số lượng và cơ cấu đội ngũ cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy học và công tác QL;

- Ban giám hiệu là một tập thể đoàn kết, có tâm, có tầm nhìn khoa học, sáng tạo, nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ quản lý. Xây dựng và triển khai các kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn bám sát mục tiêu, kế hoạch đã đề ra;

- Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Luôn tạo động lực cho sự sáng tạo, phát triển của đội ngũ và nhận được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường;

- Đội ngũ giáo viên, công nhân viên trẻ, khỏe, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường. Có năng lực chuyên môn tốt và nghiệp vụ sư phạm vững vàng, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục theo chương trình PT 2018;

- Chấp hành tốt kỷ luật lao động, quy chế chuyên môn. Năng động, sáng tạo, có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp; mạnh dạn đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học; 100% giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học và quản lý hồ sơ;

II.1.2. Điểm yếu

- Vì các nguyên nhân khách quan nên việc phân công, bố trí công việc chưa thực sự phù hợp với năng lực, chuyên môn đào tạo và khả năng của một số cán bộ, giáo viên ở một số lĩnh vực, môn học, hoạt động giáo dục;

- Việc quản lý, đánh giá chất lượng chuyên môn của tổ chuyên môn còn mang tính cả nể, chưa thực chất; tỉ lệ giáo viên trên chuẩn còn thấp;

- Một số giáo viên chưa thực sự an tâm công tác do điều kiện con nhỏ, nhà xa, hoàn cảnh khó khăn;

- Trình độ tin học, ngoại ngữ còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc tiếp cận, khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin;

II.2. Tình hình học sinh năm học 2026 – 2027

Khối	Lớp	Số học sinh	Học sinh nữ	Dân tộc	Ghi chú
Khối 10	8	356	209	158	
Khối 11	6	225	141	108	
Khối 12	7	320	192	112	
Tổng cộng	21	901	542	378	

II.2.1. Điểm mạnh

- Đa số các em học sinh đều chăm ngoan, lễ phép, có ý thức tự học, tích cực tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, trại nghiệm sáng tạo, công tác xã hội và đoàn thể;

- Tham gia tích cực trong các hoạt động NCKH, STEM, KHKT, các cuộc thi HSG các cấp;

- Tỉ lệ đậu tốt nghiệp, CĐ, ĐH năm sau luôn cao hơn năm trước;

II.2.2. Điểm yếu

- Một số học sinh chưa chú tâm vào việc học, ham chơi nên vẫn còn tình trạng lưu ban; ý thức tổ chức kỷ luật chưa tốt nên còn vi phạm nội quy, quy chế;

- Chất lượng mũi nhọn tập trung chủ yếu ở một số môn xã hội, TDTT, QP-AN; tỉ lệ đậu ĐH, CĐ các trường top đầu còn hạn chế;

II.3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

II.3.1. Điểm mạnh

- Nhà trường có diện tích khuôn viên rộng hơn 36.000 m^2; có tường rào, cổng trường và các công trình phụ kiên cố, thiết kế đẹp, đảm bảo an toàn; sân trường rộng rãi, thoáng mát, được lát gạch và bê tông, có bồn hoa và hệ thống cây xanh cổ thụ phủ mát sân trường, cảnh quan đẹp, vệ sinh sạch sẽ. Môi trường sư phạm đáp ứng được các tiêu chí về trường học thân thiện, hạnh phúc;

- Nhà trường có 01 dãy nhà hiệu bộ 2 tầng với 10 phòng làm việc: 3 phòng cho BGH; 01 phòng kế toán; 01 phòng văn thư; 01 phòng thủ quỹ; 01 phòng Y tế; 01 phòng Hội đồng; 01 phòng CNTT; 01 phòng ĐTN - Truyền thống; được trang bị các thiết bị thiết yếu, đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho công việc;

- Có 01 dãy phòng học bộ môn 3 tầng gồm: 03 phòng TNTH Lý, Hóa, Sinh; 01 thư viện; 01 phòng máy tính; 03 phòng Tiếng Anh; 01 phòng thiết bị- KHXH;

- Có 02 dãy phòng học 3 tầng 30 phòng học: được trang bị bàn ghế, điện quạt, hệ thống chiếu sáng, tivi phục vụ dạy học;

- Có 02 khu vực nhà xe cho CBGVNV và học sinh, rộng rãi, khang trang, đảm bảo an toàn, đáp ứng tốt cho nhu cầu gửi xe của CBGVNV và học sinh;

- Có 01 khu nội trú 12 phòng đáp ứng nhu cầu chỗ ở cho giáo viên;

- Có sân thể dục rộng rãi, có đường chạy, sân bóng đá mini, 01 nhà đa năng, được trang bị dụng cụ TDTT đáp ứng cơ bản cho nhu cầu dạy học và các hoạt động TDTT;

- Có các công trình vệ sinh công cộng dành riêng cho CBGVNV và học sinh, đảm bảo vệ sinh, thông thoáng;

- Có công trình nước sạch cung cấp đầy đủ nước cho CBGVNV và học sinh;

- Có hệ thống điện chiếu sáng, Wifi, camera đảm bảo an ninh;

II.3.2. Điểm yếu

- CSVC, thiết bị dạy học, phương tiện làm việc của CBGVNV và HS chưa đồng bộ, đa số đã xuống cấp hoặc không còn phù hợp với chương trình mới;

- Các phòng học bộ môn (Lý, Hoá, Sinh, Tin học, Ngoại Ngữ): thiết bị chưa có hoặc chưa đồng bộ, chưa đạt chuẩn;

II.4. Đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương

II.4.1. Điểm mạnh

- Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể, đặc biệt được sự quan tâm giúp đỡ, chỉ đạo trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk;

- Nhân dân địa phương nhìn chung có truyền thống hiếu học, quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội chặt chẽ;

II.4.2. Điểm yếu

- Trường đóng trên địa bàn nông thôn thuần túy, giao thông đi lại khó khăn, đời sống nhân dân còn nghèo, điều kiện đóng góp, đầu tư, chăm sóc con cái còn hạn chế;

- Điều kiện sinh hoạt, phục vụ cho học tập và giảng dạy còn nhiều khó khăn;

III. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

III.1. Mục tiêu chung

- Phát huy sức mạnh tập thể, đoàn kết nội bộ, thực hiện tốt chủ đề năm học: *"Đổi mới tư duy - Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất"*

- Kiên quyết triển khai thực hiện nghiêm tinh thần: *"Dạy thật, học thật, thi thật, đánh giá thật";*

- Chủ động thực hiện nhiệm vụ theo phương châm 6 rõ: *"rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả";*

- Đổi mới tư duy quản lý giáo dục sang quản trị phát triển giáo dục; đẩy mạnh chuyển đổi số; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo; từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ 2 theo lộ trình; giảm hồ sơ, thủ tục hành chính;

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình;

- Tổ chức thực hiện đúng, đủ nội dung, thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; bảo đảm tính khoa học, sư phạm, linh hoạt; khai thác tối đa cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm phát huy năng lực và phẩm chất của học sinh;

- Xây dựng văn hóa trung thực, liêm chính, thực chất; khắc phục bệnh thành tích trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá; đảm bảo đánh giá thực chất năng lực người học;

- Thực hiện đúng quy định về dạy thêm, học thêm, các khoản thu, chi, tài trợ, huy động nguồn lực xã hội và tổ chức các hoạt động giáo dục;

- Thực hiện hiệu quả hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày tùy vào điều kiện thực tế của nhà trường, ưu tiên củng cố kiến thức, phát triển năng lực và hỗ trợ học sinh;

- Đổi mới nội dung tuyên truyền, phổ biến, phương pháp giáo dục đạo đức, lý tưởng, trách nhiệm xã hội, lối sống văn hóa, truyền thống lịch sử, chính trị, tư tưởng, pháp luật, kinh tế, tài chính, quốc phòng và an ninh. Thực hiện các giải pháp ngăn ngừa, hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực từ cơ chế thị trường, truyền thông, mạng xã hội. Ngăn chặn, đẩy lùi bạo lực học đường, ma túy học đường, tại nạn, thương tích, đuối nước, mất an toàn thực phẩm;

- Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng giáo dục giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn; nâng cao chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 THPT và Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027; tuyển chọn các dự án tham gia Cuộc thi nghiên cứu Khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông; thực hiện hiệu quả giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật;

- Nâng cao hiệu quả công tác tư vấn tâm lý; đẩy mạnh các hoạt động thể thao cho học sinh, gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất trong nhà trường; thúc đẩy phát triển các câu lạc bộ thể thao, góp phần xây dựng môi trường học đường năng động, lành mạnh;

- Triển khai hiệu quả công tác y tế trường học và bảo vệ, chăm sóc sức khỏe học sinh; tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn thực phẩm và nâng cao năng lực đội ngũ y tế trường học; cập nhật dữ liệu sức khỏe triển khai sổ sức khỏe điện tử học sinh liên kết với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia;

III.2. Mục tiêu cụ thể

1. Đối với tập thể tổ và nhà trường

- Danh hiệu thi đua nhà trường: Tập thể lao động xuất sắc
- Danh hiệu Đảng bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2027
- Danh hiệu Đoàn TN: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Danh hiệu thư viện đạt chuẩn: Mức độ 2
- Kiểm định CLGD và XD CQG: Công nhận MĐ1 + MĐ2
- 100% tổ chuyên môn, tổ VP đạt danh hiệu tổ LĐTT;
- 100% tổ chuyên môn, tổ VP sinh hoạt và đổi mới nội dung sinh hoạt theo quy định;
- Mỗi môn học có ít nhất 1 học sinh đạt giải trong các cuộc thi HSG, KHKT, ….. cấp tỉnh trở lên;

2. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường

- 100% CBGVNV không vi phạm nội quy nhà trường, quy chế chuyên môn; không vi phạm pháp luật; không vi phạm đạo đức nhà giáo và không xúc phạm nhân phẩm học hs;
- 100% CBGVNV thực hiện đúng quy định về dạy thêm, học thêm;
- 100% CBGVNV thực hiện nghiêm quy định Quy tắc ứng xử của nhà giáo;

- 100% CBGVNV xếp loại thi đua LĐTT và hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- CBGVNV đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 25 đ/c trở lên
- CBGVNV được tặng Giấy khen của Sở GDĐT Đăk Lăk: 08 đ/c
- Bằng khen các cấp: 03 đ/c trở lên
- CBGVNV đạt giải SKKN các cấp: 20 đ/c trở lên

3. Đối với GVCN và học sinh

- 95% tập thể lớp xếp loại Khá trở lên; không có tập thể lớp xếp loại CĐ;
- 100% tập thể lớp tham gia có chất lượng các phong trào ĐTN;
- 100% tập thể lớp không có học sinh vi phạm Quy chế thi;
- 100% tập thể lớp không có học sinh bỏ học vì hoàn cảnh khó khăn;
- 100% tập thể lớp không có học sinh vi phạm pháp luật;

* Học lực:

- Xếp loại XS đạt từ 18% trở lên; Loại Giỏi đạt từ 50% trở lên;
- Xếp loại chưa đạt phấn đấu ở mức thấp nhất;

* Rèn luyện:

- Xếp loại Tốt, khá đạt từ 99% trở lên;
- Xếp loại chưa đạt phấn đấu ở mức thấp nhất;

* Tỉ lệ đậu tốt nghiệp năm 2027: Phấn đấu đạt 100%

* Kết quả vào ĐH-CĐ: Đạt trên 50%

4. Các chỉ tiêu khác

- Xây dựng nhà trường đạt chuẩn Quốc gia trước năm 2028;
- Xây dựng cải tạo cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp, an toàn;
- Khai thác triệt để CSVC của nhà trường để phục vụ hiệu quả dạy và học;

IV. GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

IV.1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản trị và điều hành của BGH, tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn theo hướng phân cấp, phân quyền, phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về lĩnh vực được phân công; xây dựng lề lối, tác phong làm việc khoa học; phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; thực hiện cập nhật số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo;

- Công khai, minh bạch các hoạt động thu - chi tài chính, tuyển sinh, kiểm tra, đánh giá theo quy định để người học, cha mẹ người học và xã hội giám sát;

- Hoàn thiện hệ thống các văn bản, quy định, quy chế, nội quy đối với mọi hoạt đông của nhà trường, tạo cơ sở pháp lý trong hoạt động và kiểm tra, đánh giá;

IV.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, chất lượng, cơ cấu; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản; có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ;

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ, phân công, sắp xếp chuyên môn đúng người, đúng việc, đúng năng lực sở trường. Tập trung ưu tiên bồi dưỡng đội ngũ giáo viên trẻ, giáo viên cốt cán;

- Tạo điều kiện thuận lợi, động viên, hỗ trợ cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp sau đại học; trung cấp lý luận chính trị; các khóa BDTX và tự bồi dưỡng;

- Tổ chức các hội thảo chuyên đề về chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra – đánh giá, công tác chủ nhiệm; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học;

IV.3. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục

- Xây dựng môi trường giáo dục kỷ cương, trung thực, liêm chính, nhân văn, thực chất, an toàn, lành mạnh, dân chủ, tôn trọng và lấy người học làm trung tâm; bảo đảm các hoạt động giáo dục được thực hiện công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định; thực hiện nghiêm tinh thần "dạy thật, học thật, thi thật, đánh giá thật", tạo chuyển biến rõ nét về ý thức tuân thủ pháp luật, kỷ cương và trách nhiệm trong nhà trường;

- Thực hiện đúng, đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định, đảm mục tiêu giáo dục;

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh phù hợp với đặc trưng từng môn học, lớp học và đối tượng học sinh; bồi dưỡng phương pháp tự học, hứng thú học tập, kỹ năng hợp tác, khả năng tư duy độc lập; phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực của người học; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào quá trình giáo dục;

- Các hình hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng, đảm bảo khách quan và hiệu quả, đúng quy chế; xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi gian lận trong thi cử, hành vi nâng điểm, làm sai lệch học bạ và các hành vi thiếu trung thực khác trong giáo dục;

- Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn, giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản;

- Thực hiện nghiêm túc quy định về sinh hoạt chuyên môn (ít nhất 01 lần trong 02 tuần, trừ các trường hợp đột xuất theo yêu cầu công việc) đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của các cụm chuyên môn trong việc tổ chức tọa đàm, hội thảo về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giảng dạy; mở rộng triển khai ngân hàng câu hỏi dùng chung, kho học liệu mở; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ đánh giá chất lượng, phân tích xu hướng học tập;

IV.4. Trang bị cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục

- Bố trí phòng làm việc cho các tổ chuyên môn, phòng tư vấn tâm lý, phòng nghỉ giáo viên, phòng truyền thống; đầu tư, trang bị các thiết bị, máy móc đáp ứng nhu cầu tối thiểu công việc;

- Trang bị, nâng cấp các phòng tin học, phòng ngoại ngữ, thí nghiệm – thực hành, phòng đa năng theo hướng đồng bộ, hiện đại;

- Bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT;

- Xây dựng thư viện đạt chuẩn;

- Xây dựng cảnh quan môi trường sư phạm " Xanh - Sạch - Đẹp – An toàn";

IV.5. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

- Tiếp tục khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, các hệ thống thông tin, phần mềm quản lý nhà trường và các nền tảng số phục vụ công tác quản lý, điều hành, dạy học, kiểm tra và đánh giá;

- Rà soát, cập nhật, làm sạch và khai thác hiệu quả dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của đơn vị; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời, thống nhất, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, thống kê và báo cáo;

- Tăng cường sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, hồ sơ điện tử; thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo phù hợp trong quản lý, giảng dạy và học tập;

- Tiếp tục triển khai hiệu quả học bạ số, hồ sơ số, học liệu số và các nền tảng số phục vụ hoạt động giáo dục;

- Chủ động rà soát các cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, liên thông, dùng chung", đáp ứng yêu cầu kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu;

IV.6. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

- Xây dựng mối quan hệ và trao đổi thông tin thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, phòng ngừa, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực, tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường;

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường;

- Huy động các nguồn lực xã hội từ phụ huynh học sinh, các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, cựu học sinh, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường;

- Sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước;

IV.7. Đảm bảo chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia

- Thực hiện công tác bảo đảm chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch của Sở GD&ĐT; sử dụng kết quả đánh giá để cải tiến chất lượng nhà trường;

- Thực hiện tự đánh giá đúng thực trạng, xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng khả thi. Duy trì, củng cố tiêu chuẩn, tiêu chí đã đạt; khắc phục hạn chế;

- Phân công thực hiện tốt công tác tự đánh giá, cập nhật hồ sơ, dữ liệu;

- Tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phòng làm việc, phòng học bộ môn, đáp ứng yêu cầu cơ sở vật chất theo quy định;

IV.8. Tiếp tục triển khai phong trào "Bình dân học vụ số"

- Tiếp tục triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" theo hướng thiết thực, hiệu quả, gắn với nâng cao kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người học;

- Tăng cường hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số, công cụ trí tuệ nhân tạo và các hệ thống thông tin phục vụ công việc; chú trọng kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu và sử dụng công nghệ số an toàn, có trách nhiệm;

- Tổ chức theo dõi, đánh giá kết quả sau tập huấn, bảo đảm thiết thực, hiệu quả;

IV.9. Công tác tham mưu, phối hợp

Công tác tham mưu

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo thường xuyên, báo cáo định kỳ; tích cực tham gia xây dựng, đề xuất ý kiến góp ý các văn bản, kế hoạch, chương trình, nhằm nâng cao hiệu quả công tác và chất lượng giáo dục của nhà trường;

- Bảo đảm chế độ hội họp, thông tin hai chiều;

Công tác phối hợp các đoàn thể trong nhà trường

- Đối với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: Thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức, chú trọng truyền cảm hứng, lòng nhiệt huyết, khát vọng vươn lên cho tuổi trẻ; tăng cường công tác quản lý nề nếp, phát huy tính sáng tạo, năng động của tuổi trẻ; tổ chức các hoạt động bổ ích, thu hút đoàn viên thanh niên tham gia, qua đó tăng cường rèn luyện kỹ năng sống; thực hiện tốt phong trào thi đua " xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực", "trường học hạnh phúc", "xanh, sạch, đẹp, an toàn";

- Ban đại diện cha mẹ học sinh: Tạo điều kiện thuận lợi cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động, thường xuyên lắng nghe ý kiến từ phụ huynh để điều chỉnh quá trình triển khai và thực hiện nhiệm vụ;

V. NỘI DUNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

V.1. Tổ chức thực hiện nội dung chương trình

V.1.1. Khung thời gian năm học 2026-2027

Kế hoạch thời gian dạy học thực hiện theo Quyết định số 2574/QĐ-UBND ngày 17/08/2026 của UBND tỉnh Đăk Lăk về việc ban hành khung thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk:

+ Khung thời gian thực hiện nội dung chương trình GDPT 2018 và dạy học 2 buổi/ngày:

- Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2026 kết thúc trước ngày 18/1/2027;
- Học kỳ II: Hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước 31/5/2027;
- Học kỳ I dạy học 18 tuần; kỳ II dạy học 17 tuần;
- Buổi 1: Mỗi tuần học 6 buổi, mỗi buổi không quá 5 tiết, mỗi tiết 45 phút;
- Buổi 2: Mỗi tuần không quá 5 buổi, mỗi buổi từ 2-3 tiết, mỗi tiết 45 phút;

+ Thời gian biểu áp dụng cho năm học 2026-2027:

TT	*Buổi Sáng*	*Nội Dung*	*Ghi Chú*
1	7h00' -> 7h10'	Ổn định tổ chức	Chào cờ thứ 2
2	7h10' -> 7h55'	Dạy và học tiết 1	
3	7h55' -> 8h40'	Dạy và học tiết 2	
4	8h40' -> 8h50'	Nghỉ giải lao	
5	8h50' -> 9h35'	Dạy và học tiết 3	
6	9h35' -> 10h20'	Dạy và học tiết 4	
7	10h20' -> 10h25'	Nghỉ giải lao	
8	10h25' -> 11h10'	Dạy và học tiết 5	
TT	*Buổi Chiều*	*Nội Dung*	
1	13h50' -> 14h00	Ổn định tổ chức	
2	14h00' -> 14h45'	Dạy và học tiết 1	
3	14h45 -> 15h30'	Dạy và học tiết 2	
4	15h30' -> 15h45'	Nghỉ giải lao	
5	15h45' -> 16h30'	Dạy và học tiết 3	

V.1.2. Nội dung Chương trình giáo dục

- Thực hiện chương trình giáo dục PT 2018: theo quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT; Thông tư 13/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT ngày 03/08/2022 viề việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Chương trình PT 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT; Thông tư số 17/2025/ TT-

BGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư 22/2021 ngày 20/7/2021 của Bộ giáo dục về đánh giá học sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông;

- Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về dạy thêm, học thêm;

- Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT ngày 31/06/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 về dạy thêm, học thêm;

- Hướng dẫn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

- Quyết định số 2758/QĐ-BGDĐT ngày 18/09/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Chương trình hành động của Bộ GD&ĐT về tăng cường kỷ cương; xây dựng văn hóa trung thực, liêm chính và thực chất trong các hoạt động giáo dục;

- Thực hiện Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;

- Công văn số 3136/SGDĐT-GDPT ngày 16/9/2026 của Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Lắk v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDPT năm học 2026-2027;

a) Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc:

TT	Môn học	Số tiết		
		Tổng	HK1	HK2
Môn học/Hoạt động giáo dục bắt buộc	1. Ngữ Văn	105	54	51
	2. Toán	105	54	51
	3. Lịch sử	52	18	34
	4. Tiếng Anh	105	54	51
	5. Giáo dục thể chất	70	36	34
	6. GDQP_AN	35	18	17
	7. HĐ TN – HN	105	54	51
	8. Giáo dục địa phương	35	18	17
Môn học lựa chọn	9. Địa lý	70	36	34
	10. GDKT&PL	70	36	34
	11. Vật lý	70	36	34
	12. Hóa học	70	36	34
	13. Sinh học	70	36	34

	14. Công nghệ	70	36	34
	15. Tin học	70	36	34
	16. Âm nhạc	70	36	34
	17. Mỹ thuật	70	36	34
Chuyên đề học tập lựa chọn	Chuyên đề Toán	35	18	17
	Chuyên đề Ngữ văn	35	18	17
	Chuyên đề Lịch sử	35	18	17
	Chuyên đề Địa lý	35	18	17
	Chuyên đề GDKT và PL	35	18	17
	Chuyên đề Vật lý	35	18	17
	Chuyên đề Hóa học	35	18	17
	Chuyên đề Sinh học	35	18	17
Tổng số tiết		**997**	**504**	**493**
Số tiết/tuần (cả năm học)		**28,5**		

b) Các môn học và chuyên đề lựa chọn cụ thể theo từng khối lớp:

Căn cứ vào đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện cụ thể. Nhà trường xây dựng các phương án lựa chọn môn học tự chọn và chuyên đề lựa chọn cho học sinh năm học 2026-2027 như sau:

STT	Lớp	Môn học tự chọn	Chuyên đề lựa chọn
1	12A1	Lý - Hóa - Sinh - Tin	Toán - Lý - Hóa
2	12A2		
3	12A3		
4	12A5	Địa- GDKT_PL- Hóa- CNNN	Văn- CNN- Địa
5	12A6		
6	12A7	Địa- GDKT_PL- Tin- CNTK	Văn- Tin- Địa
7	12A8		
8	11B1	Lý - Hóa - Sinh - Tin	Toán - Lý - Hóa
9	11B2		
10	11B3		
11	11B4	Địa- GDKT_PL- Tin- CNTK	Văn- Tin- Địa
12	11B5		
13	11B6		
14	10C1	Lý - Hóa - Sinh - Tin	Toán - Lý - Hóa
15	10C2		
16	10C3		
17	10C4	Địa- GDKT_PL - Tin- CNNN	Văn- Địa- CNNN
18	10C5		
19	10C6		

20	10C7	Địa- GDKT_PL - Lý- CNKT	Văn- GDKT_PL - CNKT
21	10C8		

c) Yêu cầu thực hiện nội dung Chương trình

- Các tổ chuyên môn tổ chức dạy học đầy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo đúng Khung chương trình GDPT hiện hành. Đảm bảo thực hiện dạy học đủ thời lượng, số tiết, nội dung từng môn học theo hướng dẫn của ngành Giáo dục và Đào tạo;

- Kiên định mục tiêu giáo dục toàn diện, giúp học sinh phát triển hài hòa về phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng sống, năng lực số và trí tuệ nhân tạo;

- Thường xuyên rà soát, cập nhật tài liệu, học liệu; khai thác hiệu quả tài nguyên giáo dục mở và nguồn học liệu dùng chung; bảo đảm nội dung dạy học chính xác, khoa học, cập nhật, phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông. Nhà trường linh hoạt điều chỉnh Khung Kế hoạch thời gian dạy học khi có yếu tố khách quan (thiên tai, dịch bệnh, nghỉ lễ…) nhưng vẫn giữ nguyên mục tiêu cần đạt của Chương trình;

- Các tổ chuyên môn chủ động lựa chọn, tích hợp các nội dung giáo dục phù hợp về quyền con người; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; giáo dục an toàn giao thông và các nội dung giáo dục tích hợp khác. Đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số;

- Xây dựng kế hoạch dạy học đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng quy trình, đáp ứng yêu cầu định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, có tác dụng nâng cao chất lượng dạy học, nâng cao kết quả thực hiện các mục tiêu giáo dục của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; học sinh được cung cấp kiến thức, kỹ năng theo chuẩn chương trình giáo dục phổ thông và được hình thành, phát triển các phẩm chất, năng lực;

- Các chuyên đề học tập: Mỗi môn học Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Nghệ thuật có một số chuyên đề học tập tạo thành cụm chuyên đề học tập của môn học nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp. Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập là 10 tiết hoặc 15 tiết; tổng thời lượng dành cho cụm chuyên đề học tập của một môn học là 35 tiết/năm học. Ở mỗi lớp học sinh chọn 3 cụm

chuyên đề học tập của 3 môn học phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường;

- Các môn Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 2, Âm nhạc và Mỹ thuật chưa có giáo viên nên tạm thời chưa lựa chọn;

V.1.3. Phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, khả năng tự học và vận dụng kiến thức của học sinh; tăng cường thực hành, thí nghiệm, trải nghiệm và giải quyết vấn đề phù hợp với yêu cầu cần đạt;

- Khi thiết kế và tổ chức bài học bám sát yêu cầu cần đạt của CT GDPT; tăng cường ứng dụng công nghệ số, khai thác hiệu quả học liệu số, trí tuệ nhân tạo, sử dụng hiệu quả thư viện, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thiết bị dạy học và tài nguyên giáo dục mở theo hướng dẫn của Bộ GDĐT;

- Xây dựng kế hoạch bài dạy đảm bảo việc lựa chọn phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu phù hợp, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; phân bổ đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh;

V.1.4. Công tác kiểm tra, đánh giá các môn học

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 20/07/2021 của BGDĐT quy định về đánh giá học sinh THCS, THPT;

- Công văn số 1498/SGDĐT-GDPT ngày 13/11/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Đăk Lăk về việc hướng dẫn kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với học sinhtrung học từ năm học 2025-2026;

- Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông;

- Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

- Quyết định số 4068/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2023 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt "Phương án tổ chức kì thi và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025";

- Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024 của Bộ GDĐT Quy định về

cấu trúc định dạng đề thi Kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025;

- Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 của Bộ GDĐT về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT;

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá đảm bảo khách quan, công bằng, vì sự tiến bộ của học sinh; kết hợp phù hợp đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ; nhận xét và điểm số phù hợp với môn học, hoạt động giáo dục. Nội dung kiểm tra, đánh giá phải bám sát yêu cầu cần đạt của CT GDPT. Chú trọng đánh giá khả năng hiểu, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; hạn chế yêu cầu ghi nhớ máy móc, học thuộc lòng, làm bài theo khuôn mẫu;

- Kết quả đánh giá phải được sử dụng để điều chỉnh hoạt động dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu, bồi dưỡng học sinh giỏi, tư vấn học tập, hướng nghiệp và nâng cao chất lượng giáo dục;

- Tổ chuyên môn thảo luận, xây dựng ma trận, bản đặc tả, câu hỏi, đề kiểm tra và nhiệm vụ học tập phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình; đảm bảo chất lượng đề thi, cấu trúc đề thi, phân công người ra đề, phản biện, đảm bảo công tác bảo mật theo quy định;

- Việc kiểm tra, khảo sát, thi thử được tổ chức phù hợp, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục; không gây áp lực cho học sinh; không sử dụng kết quả khảo sát, thi thử, kiểm tra để xếp hạng, tạo áp lực thành tích đối với giáo viên và học sinh;

- Tổ chức ôn tập và ra đề kiểm tra bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; đảm bảo hài hòa tỉ lệ các mức độ phù hợp với mạch kiến thức, phân môn trong từng môn học; thiết lập, lưu trữ đầy đủ các đề kiểm tra định kì (ma trận, bản đặc tả, đề kiểm tra và hướng dẫn chấm/đáp án);

- Xây dựng ngân hàng câu hỏi kiểm tra, đánh giá đối với các môn học, đảm bảo thực hiện thống nhất, đồng bộ theo CT GDPT;

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ theo phương án thi tập trung, chung đề, mỗi phòng thi không quá 24 thí sinh, xếp theo abcd đối với các môn đăng ký dự thi TN THPT; các môn còn lại kiểm tra đánh giá theo đơn vị lớp. Cụ thể:

+ HKI: Kiểm tra đánh giá giữa kỳ vào tuần 8-9; cuối kỳ vào tuần 17-18;

+ HKII: Kiểm tra đánh giá giữa kỳ vào tuần 26-27; cuối kỳ vào tuần 34-35;

+ Thi thử TN 2027: Lần 1 vào tuần 20; lần 2 vào tuần 32;

- Triển khai khảo sát để thành lập đội tuyển HSG tham gia thi các cấp theo KH của Sở GD&ĐT;

- Hình thức xử lý thí sinh vi phạm quy chế thi (xử dụng tài liệu, điện thoại để làm bài, chép bài của bạn): Hủy kết quả bài thi đối với môn thi vi phạm quy chế;

- Đối với môn Ngữ văn: cần tiếp cận và tăng cường xây dựng câu hỏi kiểm tra

theo định dạng đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông ở cả 3 khối lớp, cụ thể:

+ Lớp 10, 11: cấu trúc gồm 2 phần: Đọc hiểu 50% - 60% và Viết 50% - 40%;

+ Lớp 12: cấu trúc gồm 2 phần: Đọc hiểu 40% - 50% và Viết 60% - 50%;

- Đối với môn Ngoại ngữ:

+ Lớp 10 và lớp 11: đề kiểm tra giữa kì cho tất cả các khối lớp theo thang điểm 10, được xây dựng theo phương án kết hợp trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn (70%) và tự luận (30%) bao gồm các kĩ năng: nghe, đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ. Mỗi đề kiểm tra có từ 30 đến 50 câu hỏi ở cả 3 mức độ theo tỉ lệ: 40% nhận biết, 30% thông hiểu, 30% vận dụng. Mỗi kĩ năng/phần nghe, đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ phải có ít nhất 2 dạng câu hỏi/bài tập cho mỗi kĩ năng/phần với định hướng đánh giá năng lực học sinh. Tỉ lệ các phần trong bài kiểm tra chênh lệch không quá 5%. Hình thức kiểm tra trên giấy hoặc máy tính trong thời gian 60 phút. Riêng đề kiểm tra cuối kì có thêm kĩ năng nói. Trong đó, kiểm tra viết là 08 điểm (gồm các kĩ năng nghe, đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ); kiểm tra kĩ năng nói là 02 điểm được đánh giá trước, trong hoặc khác buổi kiểm tra do tổ bộ môn lập kế hoạch trình hiệu trưởng nhà trường phê duyệt. Có thể sử dụng kết quả trình bày dự án theo nhóm, quay video thực hiện bài nói... để lấy điểm kiểm tra, đánh giá kĩ năng nói cuối kì;

+ Lớp 12: tổ chuyên môn ra đề kiểm tra giữa kì và cuối kì theo hướng dẫn tại Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024 của Bộ GDĐT về Quy định về cấu trúc đề thi Kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025 để giúp học sinh định hướng và tiếp cận với các hình thức thi của Bộ GDĐT;

- Đối với các môn học còn lại: thực hiện kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 của Bộ GDĐT về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT. Với các bài kiểm tra cuối kì, khuyến khích các tổ thực hiện kiểm tra đánh giá 100% trắc nghiệm theo dạng thức đề thi tốt nghiệp THPT năm 2025 của Bộ GDĐT cho từng bộ môn để học sinh tiếp cận, làm quen; tuy nhiên cần lưu ý dung lượng kiến thức, thời lượng làm bài phù hợp với quy định của đề kiểm tra định kì theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

- Đối với học sinh chuyển đổi môn học thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 của Bộ GDĐT;

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

V.2. Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục

V.2.1. Nội dung dạy học 2 buổi/ngày (Buổi 2)

Triển khai khảo sát học sinh có nhu cầu đăng kí học 2 buổi/ngày; giáo viên có

nguyện vọng dạy học 2 buổi/ngày ngay từ đầu năm để có phương án triển khai;

Rà soát thực trạng CSVC, đội ngũ giáo viên và các điều kiện đáp ứng dạy học 2 buổi/ngày của nhà trường; xây dựng kế hoạch, nội dung học 2 buổi/ngày;

Tổ chức học 2 buổi/ngày đảm bảo đúng mục đích, hình thức và đối tượng cụ thể như sau:

- Hệ thống, ôn luyện và củng cố thêm kiến thức học sinh; rèn luyện kỹ năng theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học; nâng cao chất lượng đại trà và mũi nhọn;

- Thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định về dạy thêm học thêm của Bộ GD&ĐT; tổ chức dạy học cho học sinh theo nhiều hình thức (trực tiếp, trực tuyến, giao bài, giao nội dung…);

- Đối tượng và thời gian dự kiến tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

+) Đối với hs khối 12: Tổ chức vào HKII, sau khi tổ chức thi thử TN;

+) Đối với hs có kết quả chưa đạt: Sau khi kết thức HKI;

+) Đối với hs tham gia thi HSG các môn văn hóa: Theo kế hoạch của Sở;

+) Huấn luyện đội tuyển tham dự các giải TDTT và Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh, bao gồm các môn điền kinh, cầu lông, bóng rổ, bóng đá, bóng bàn, cờ tướng, cờ vua theo kế hoạch của Sở GD&ĐT;

+) Tổ chức huấn luyện, tuyển chọn học sinh tham gia Hội thao QP cấp tỉnh;

+) Tổ chức các giải bóng đá, bóng chuyền nam – nữ cấp trường; tham gia các giải cấp Xã nhân ngày học sinh, sinh viên do đoàn Xã tổ chức;

+) Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, tư vấn hướng nghiệp, hoạt động tình nguyện; giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu sở thích, năng khiếu của học sinh. Tổ chức triển khai khi có điều kiện, kế hoạch và đề xuất của các cá nhân, tổ chức và cấp có thẩm quyền theo quy định;

- Công khai kế hoạch, nội dung, thời khóa biểu dạy học 2 buổi/ngày đối với cha, mẹ học sinh;

- Tiếp thu ý kiến từ các tổ chuyên môn, giáo viên, báo cáo tình hình thực hiện, đề xuất giải pháp, kiến nghị lên BGH để điều chỉnh, hướng dẫn và hỗ trợ kịp thời;

V.2.2. Nội dung giáo dục địa phương

Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương đảm bảo đúng mục tiêu, yêu cầu cần đạt, phù hợp với đặc điểm lịch sử, văn hóa và điều kiện phát triển của địa phương; đảm bảo đúng thời lượng, hình thức dạy học và sử dụng học liệu;

Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung giáo dục địa phương phù hợp với năng lực, chuyên môn dạy học của giáo viên. Linh hoạt bố trí thời khoá biểu để triển khai giảng dạy đảm bảo hiệu quả; tạo điều kiện cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung, kiến thức đã học vào thực tiễn tại địa phương;

Xây dựng học liệu dùng chung, tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, chia sẻ bài dạy minh họa về nội dung giáo dục địa phương;

V.2.3. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thiết thực, an toàn, phù hợp lứa tuổi và điều kiện thực tế; gắn với kỹ năng sống, trách nhiệm cá nhân, cộng đồng và định hướng nghề nghiệp. Hoạt động ngoài nhà trường phải có kế hoạch, phương án an toàn và phối hợp với các bên liên quan;

Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp phù hợp với đặc điểm học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường; gắn hướng nghiệp với lựa chọn môn học, ngành nghề và năng lực cá nhân; tích cực lồng ghép nội dung giáo dục hướng nghiệp vào các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường; Đối với hoạt động trải nghiệm, tổ chức cho học sinh thực hành, rèn luyện, vận dụng theo nội dung, phương pháp và hình thức hoạt động với yêu cầu cụ thể về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành; trong quá trình thực hành trải nghiệm giáo viên đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra quá trình thực hành của học sinh;

Huy động sự tham gia của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp vào hoạt động giáo dục hướng nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tư vấn hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học phổ thông;

V.2.4. Giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật

Tổ chức giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật phù hợp với mục tiêu CT GDPT, điều kiện nhà trường và năng lực học sinh, thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; gắn với môn học, hoạt động giáo dục, chuyên đề học tập, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp STEM;

Chú trọng hình thành tư duy khoa học, tư duy thiết kế, năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác và vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; kết hợp giáo dục STEM với phát triển năng lực số cho học sinh thông qua các chủ đề, bài học có ứng dụng công nghệ số, công cụ số và trí tuệ nhân tạo phù hợp;

Khuyến khích khai thác hiệu quả thiết bị, học liệu hiện có và các nguồn tư liệu phù hợp tại địa phương;

Tăng cường phối hợp với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu, bảo tàng, thư viện và cơ sở sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế, ưu tiên các mô hình gắn với đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp;

Không tổ chức giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật theo phong trào, nặng sản phẩm trình diễn, thiếu chiều sâu chuyên môn hoặc làm phát sinh chi phí không cần thiết;

Tham gia cuộc thi Nghiên cứu khoa học, kĩ thuật cấp tỉnh vào tháng 12/2026 và Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật cấp quốc gia (dự kiến tháng 3/2027);

V.2.5. Nâng cao chất lượng dạy học, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2

Thực hiện Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045";

Quyết định số 8451/BGDĐT-ĐANN ngày 11/12/2025 về việc triển khai thực hiện Đề án Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045;

Quyết định số 3454/QĐ-BGDĐT ngày 17/12/2025 về Kế hoạch năm 2026 tại các đơn vị thuộc Bộ GDĐT thực hiện Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hại trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045";

Quyết định số 383/QĐ-BGDĐT ngày 12/2/2026 ban hành Kế hoạch năm 2026 thực hiện Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045";

Từng bước tổ chức dạy học và sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo đề án của Chính phủ, kế hoạch của Bộ GDĐT, phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu và đối tượng học sinh. Mở rộng môi trường giao tiếp, thực hành và sử dụng tiếng Anh trong các môn học, hoạt động giáo dục và sinh hoạt nhà trường;

Tổ chức dạy học các ngoại ngữ theo CT GDPT; Hoạt động giáo dục được dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải bảo đảm mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục của chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt ở từng cấp học, trình độ đào tạo và tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến giáo dục phổ thông; được công khai đến học sinh và các bên liên quan trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục ngay sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án;

Chương trình, giáo trình, tài liệu sử dụng để dạy và học bằng tiếng nước ngoài không có nội dung gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, lợi ích cộng đồng; không truyền bá tôn giáo, xuyên tạc lịch sử; không làm ảnh hưởng đến văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam và bảo đảm liên thông giữa các cấp học và trình độ đào tạo theo quy định;

V.2.6. Giáo dục thể chất và y tế trường học

Tổ chức hiệu quả môn Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học; chú trọng rèn luyện thể chất, chăm sóc sức khỏe và phòng, chống tai nạn, thương tích;

Căn cứ đội ngũ, cơ sở vật chất, sân bãi và thiết bị để tổ chức các môn thể thao tự chọn theo quy định trong môn Giáo dục thể chất theo CT GDPT, phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của học sinh và điều kiện của nhà trường;

Trang bị cho học sinh kiến thức, kĩ năng bơi an toàn, phòng, chống đuối nước để góp phần nâng cao sức khỏe, năng lực phòng ngừa, bảo vệ bản thân và hỗ trợ người khác trong phòng, chống đuối nước;

Xây dựng thời khóa biểu phù hợp tâm sinh lý và sức khỏe học sinh; không bố trí nội dung thực hành vào tiết thứ 5 buổi sáng và tiết 1 buổi chiều.

Thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035; tăng cường công tác y tế trường học, tổ chức khám sức khỏe định kỳ đầu năm học, quản lý và chuẩn hóa dữ liệu sức khỏe học sinh trên môi trường số;

Chủ động phòng, chống các dịch bệnh truyền nhiễm, bệnh học đường; đảm bảo điều kiện nước sạch, công trình vệ sinh, vệ sinh môi trường và duy trì tỷ lệ 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế;

V.2.7. Giáo dục khuyết tật

Thực hiện giáo dục đối với học sinh khuyết tật theo quy định. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân, bảo đảm nội dung CT GDPT và kỹ năng đặc thù phù hợp với từng dạng khuyết tật, giúp học sinh hòa nhập cuộc sống;

Tăng cường phối hợp với gia đình, cơ sở y tế, tổ chức xã hội và cộng đồng trong giáo dục, chăm sóc, phục hồi chức năng và hỗ trợ học sinh tham gia hoạt động giáo dục phù hợp với khả năng, nhu cầu;

V.2.8. Dạy học tích hợp, liên môn

Thực hiện dạy học tích hợp, lồng ghép bảo vệ môi trường, giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống theo Quyết định số 2546/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ GDĐT vào các môn học GDKT_PL, ngữ văn, hoạt động trải nghiệm và hường nghiệp;

Thực hiện Công văn số 6206/BGDĐT-GDPT ngày 14/9/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục an toàn mạng toàn diện trong các cơ sở giáo dục phổ thông năm học 2026-2027. Tăng cường lồng ghép, tích hợp nội dung về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, đạo đức số, sử dụng công nghệ và AI an toàn trong các môn Tin học, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ, diễn đàn học sinh, cuộc thi truyền thông, dự án nhỏ, câu lạc bộ công nghệ số, STEM/STEAM, theo hướng phù hợp, thiết thực,

tránh quá tải, khiên cưỡng hoặc hình thức;

Thực hiện tích hợp nội dung giáo dục quyền con người (môn GDKT&PL); tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (môn Ngữ văn, GDKT&PL, Lịch sử); các nội dung giáo dục pháp luật về an toàn giao thông (môn GDKT&PL); phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính (môn GDKT&PL, QP&AN); giáo dục bình đẳng giới (môn Sinh học); giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh (môn Sinh học); giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai (môn Sinh học, Địa lí, Lịch sử, GDĐP, HĐ-TN, QP&AN); giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi và các nội dung giáo dục lồng ghép khác (tất cả các môn giảng dạy Chương trình GDPT hiện hành);

Khuyến khích học sinh vận dụng kiến thức liên môn trong các dự án học tập, nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp;

V.2.9. Giáo dục năng lực số, sử dụng trí tuệ nhân tạo

Tổ chức giáo dục phát triển năng lực số, giáo dục trí tuệ nhân tạo và an toàn mạng phù hợp từng cấp học theo Khung năng lực số, Khung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông và các hướng dẫn liên quan;

Hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm, trung thực; phòng ngừa sự phụ thuộc, lạm dụng công nghệ và các nguy cơ trên môi trường số;

Kết quả giáo dục năng lực số được xác định theo yêu cầu cần đạt tại văn bản hướng dẫn thực hiện Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Khung năng lực số cho người học; kết quả giáo dục trí tuệ nhân tạo được xác định theo Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo và các hướng dẫn chuyên môn của Bộ GDĐT;

V.2.10. Tăng cường giáo dục nghệ thuật

Tổ chức đa dạng hoạt động giáo dục nghệ thuật trong và ngoài giờ học thông qua môn học, hoạt động giáo dục, câu lạc bộ, sân chơi và trải nghiệm phù hợp với điều kiện thực tế;

Khuyến khích học sinh sáng tạo, biểu diễn, cảm thụ nghệ thuật; giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống, bản sắc dân tộc và địa phương; tiếp cận có chọn lọc nghệ thuật đương đại phù hợp với lứa tuổi;

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

VI.1. Công tác quản lý, chỉ đạo

- Hiệu trưởng xây dựng Kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương và gửi báo cáo về Sở GD-DT theo quy định. Kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh làm cơ sở để tổ chức thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường một cách linh hoạt, khoa học, hợp lý, từ đó xác định các biện pháp cần thiết để thực hiện kế hoạch;

- Các tổ/nhóm chuyên môn đề xuất nội dung dạy học, giáo dục và kế hoạch dạy học/phân phối chương trình các môn học; góp ý hoàn thiện kế hoạch hoạt động giáo dục chung của nhà trường; hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học căn cứ trên các kế hoạch của nhà trường và của tổ; tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học của GV trong tổ theo hướng dẫn;

- Các Phó Hiệu trưởng, TTCM căn cứ trên phạm vi công tác được Hiệu trưởng phân công phụ trách kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các bộ phận có liên quan và cá nhân thực hiện nhiệm vụ; có chế độ báo cáo kịp thời;

VI.2. Công tác kiểm tra

- Thực hiện theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường trong năm học 2026 – 2027;

- Tổ trưởng chuyên môn thực hiện kiểm tra và báo cáo phó Hiệu trưởng định kỳ, sau mỗi học kỳ, năm học;

- Ban Giám Hiệu kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động: HĐGDNGLL, giáo dục hướng nghiệp, các hoạt động tập thể, ngoại khóa, trải nghiệm...;

- Sau mỗi học kỳ, tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức (nếu cần);

VI.4. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các tổ chuyên môn tổ chức sơ kết và báo cáo thực hiện kế hoạch giáo dục cho Phó Hiệu trưởng theo định kỳ, sau mỗi học kỳ, năm học;

- Nhà trường tổng hợp và báo cáo thực hiện kế hoạch giáo dục cho Sở Giáo dục và Đào tạo sau mỗi học kỳ và cuối năm học;

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2026– 2027 của trường THPT Số 1 Nguyễn Thái Bình. Các tổ chức, các cá nhân có liên quan, căn cứ kế hoạch này xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chức, cá nhân do mình phụ trách để triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học đạt kết quả cao. Trong quá trình thực hiện có vấn đề gì phát sinh, cần báo cáo kịp thời để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế;

Nơi nhận:
- Sở GD&ĐT (BC);
- BGH, TCM, GV(thực hiện);
- Lưu VT;

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG SỐ 1 NGUYỄN THÁI BÌNH

Nguyễn Văn Tú